

Thanh Hóa, ngày 23 tháng 03 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán.**

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
- Mã chứng khoán: DTH
- Địa chỉ: Số 232 Trần Phú, phường Lam Sơn, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
- Điện thoại liên hệ: 02373 737 888 Fax: 02373 855 209
- Email: tkhdqtthephaco@gmail.com
2. Nội dung thông tin công bố
Công bố Báo cáo thường niên năm 2021 của Công ty CP Dược – VTYT Thanh Hóa.
3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty ngày 23/03/2022
tại đường dẫn: <http://thephaco.vn/c/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2021 của Công ty CP Dược – VTYT Thanh Hóa.



Phan Thảo Linh

BÁO CÁO
Thường niên năm 2021

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ THANH HOÁ;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2800231948 do sở KH&ĐT Thanh Hóa cấp lần thứ 15, ngày 22/07/2020;
- Vốn điều lệ: 74.716.140.000 đ;
- Địa chỉ: Số 232 Trần phú, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam;
- Số điện thoại: 02373.737.888;
- Số fax: 02373.855.209;
- Website: Thephaco.vn;
- Mã cổ phiếu: DTH.
- Quá trình hình thành và phát triển
 - Ngày 10/04/1961: Công ty được thành lập theo QĐ 760/TCCB-QĐ của Ủy ban Hành chính tỉnh Thanh Hóa - Quốc Doanh Dược phẩm;
 - Ngày 04/01/1965: Nâng cấp xưởng sản xuất của QD Dược phẩm thành Xí nghiệp Dược phẩm trực thuộc QD Dược phẩm;
 - Ngày 09/03/1967: Tách Xí nghiệp Dược phẩm từ QD Dược phẩm thành Xí nghiệp Dược phẩm Thanh Hóa, hạch toán độc lập;
 - Ngày 16/05/1976: UBND tỉnh quyết định tách Trạm thu mua dược liệu thuộc QD Dược phẩm để hình thành Công ty Dược liệu và Công ty Dược phẩm;
 - Năm 1979 sát nhập Công ty Dược liệu vào Công ty Dược phẩm thành Công ty Dược Thanh Hóa;
 - Ngày 07/05/1997: Hợp nhất Công ty Thiết bị Vật tư Y tế với Công ty Dược Thanh Hóa thành Công ty Dược thiết bị Vật tư Y tế Thanh Hóa;
 - Ngày 01/04/1998: Hợp nhất Xí nghiệp Dược phẩm và Công ty Dược thiết bị Vật tư Y tế Thanh Hóa thành Công ty Dược Vật tư Y tế Thanh Hóa;

- Ngày 01/01/2001: Tách Cửa hàng Thiết bị Vật tư Y tế cổ phần hóa thành Công ty cổ phần Thiết bị Vật tư Y tế;
- Ngày 05/11/2002 Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định số 3664/QĐ-CT về việc cổ phần hóa Công ty Dược Vật tư Y tế thành CTCP Dược Vật tư Y tế Thanh Hóa với vốn điều lệ là 14.500.000.000 đồng;
- Năm 2005 Công ty triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên về việc tăng vốn điều lệ của Công ty từ 14.500.000.000 đồng lên thành 15.762.220.000 đồng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông chiến lược.
- Năm 2007 Công ty triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên về việc tăng vốn điều lệ của Công ty từ 15.762.220.000 đồng lên thành 39.188.840.000 đồng thông qua hình thức phát hành Cổ phiếu thưởng, bán cho cổ đông hiện hữu và chào bán cho CBCNV. Ngày 20/11/2007 Công ty đáp ứng điều kiện, được UBCK Nhà nước chấp thuận là Công ty Đại chúng;
- Năm 2009: Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) đầu tư thêm vào phần vốn nhà nước tại Công ty với tổng 898.249 cổ phần trị giá 8.982.490.000 đồng. Cùng năm Công ty triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên về việc tăng vốn điều lệ của Công ty từ 39.188.840.000 đồng lên thành 40.388.000.000 đồng thông qua hình thức phát hành Cổ phiếu cho cổ đông chiến lược
- Năm 2010: Công ty triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên về việc tăng vốn điều lệ của Công ty từ 40.388.000.000 đồng lên thành 67.930.410.000 đồng thông qua hình thức phát hành Cổ phiếu thưởng, bán cho cổ đông hiện hữu và chào bán cho CBCNV.
- Năm 2016, triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên về việc tăng vốn điều lệ của Công ty từ 67.930.410.000 đồng lên thành 74.719.050.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu thưởng cho các cổ đông với tỷ lệ 10:1 trong Quý 3 năm 2016;
- Ngày 22/07/2015, SCIC ra quyết định số 385/QĐ-ĐTKDV về việc bán 14.821 (21,8%) cổ phần của SCIC tại Công ty CP Dược Vật tư Y tế Thanh Hóa.

- Ngày 06/10/2015 Công ty tổ chức thành công bán đấu giá 14.821 (21,8%) cổ phần của SCIC cho một nhà đầu tư với tổng giá trị trên 34 tỷ đồng, Công ty trở thành doanh nghiệp 100% vốn tư nhân và bước vào giai đoạn chuyển giao các thể hệ lãnh đạo chủ chốt từ năm 2016 đến giữa năm 2017;
 - Năm 2017 đến nay: Công ty tiếp tục kiện toàn bộ máy nhân sự, ổn định và phát triển, mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Thời điểm niêm yết: Chưa niêm yết.
- Các sự kiện khác: Không có.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Kinh doanh thuốc tân dược, hóa mỹ phẩm; kinh doanh vật tư dân dụng, văn phòng phẩm, hàng công nghệ phẩm; kinh doanh vắc xin và sinh phẩm y tế; kinh doanh thuốc thực phẩm, sản phẩm dinh dưỡng; kinh doanh thực phẩm chức năng, ...;
 - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Kinh doanh thiết bị y tế và vật tư y tế, thiết bị khoa học kỹ thuật;
 - Hoạt động của các bệnh viện, trạm xá. Chi tiết: Đầu tư hoạt động phòng khám đa khoa - phòng mạch;
 - Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu. Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng thuốc đông dược, tân dược;
 - Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất vật tư y tế;
 - Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa.
 - Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu;
 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
 - Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu;
 - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
 - Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng;
 - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
 - Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế;
 - Bán buôn tổng hợp;

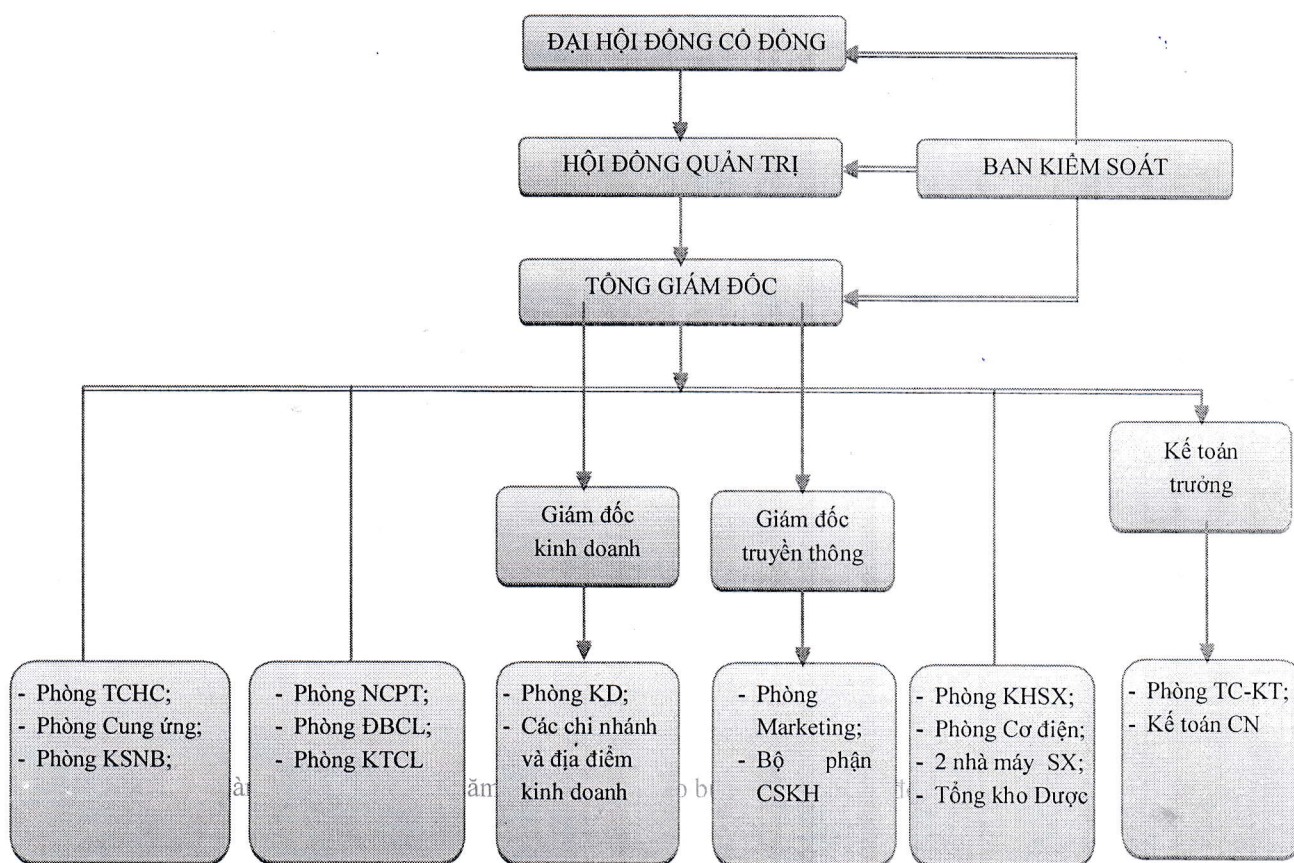
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty sản xuất và kinh doanh....

- Địa bàn kinh doanh: Toàn quốc.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty con: Công ty TNHH MTV Dược Thanh hóa - Hủa Phăn.
- Địa chỉ: Bản Mi Súc, huyện Sầm Nưa, tỉnh Hủa Phăn, nước Cộng Hòa Dân Chủ Nhân Dân Lào.
- Giấy phép đầu tư nước ngoài số: 09/UPQLVĐT-HP do Ủy ban khuyến khích và quản lý đầu tư trong nước & nước ngoài tỉnh Hủa Phăn, nước Cộng Hòa Dân Chủ Nhân Dân Lào cấp ngày 28/04/2011.
- Hoạt động kinh doanh chính: Buôn bán thuốc và thiết bị y tế
- Vốn điều lệ: 100.000 USD

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
 - Phát triển cả về quy mô và sản lượng, chất lượng các sản phẩm do Công ty sản xuất là mục tiêu hàng đầu; Xây dựng các chính sách kinh doanh, chăm sóc khách hàng, đầu tư cho công nghệ sản xuất;
 - Tiếp tục cải thiện, nâng cao hiệu quả sản xuất của 2 nhà máy sản xuất thuốc: Nhà máy thuốc Tân dược: thuốc viên cốm bột, thuốc tiêm, thuốc nhỏ mắt Non- β lactam; thuốc viên cốm kháng sinh β lactam dòng Penicilin và nhà máy sản xuất thuốc Đông dược đạt tiêu chuẩn GMP -WHO. Phát triển dây chuyền sản xuất Cephalosporin;
 - Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất các nhóm thực phẩm bảo vệ sức khỏe;
 - Tạo môi trường làm việc tốt, nâng cao thu nhập cho người lao động;
 - Nâng cao công tác quản trị, đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực theo hướng tập trung, chuyên sâu, xây dựng thành công văn hóa doanh nghiệp, nâng cao hình ảnh thương hiệu Thephaco;
 - Đầu tư máy móc thiết bị theo hướng hiện đại nhằm tăng năng suất lao động, chất lượng sản phẩm;
- Chiến lược trung và dài hạn:
 - Thực hiện mục tiêu tăng trưởng ổn định qua các năm cả về lợi nhuận và cơ cấu thị phần trên thị trường, tận dụng các cơ hội hợp tác kinh doanh, đem lại lợi nhuận cao;
 - Tiếp tục phát huy tối đa kinh nghiệm và nguồn lực hiện có đẩy mạnh phát triển các lĩnh vực hoạt động chính trong từng thời kỳ, có sự linh hoạt trong từng giai đoạn, bám sát mục tiêu đề ra;
 - Tiếp tục phát huy, mở rộng thị trường, nâng cao vị thế Công ty;
 - Giảm thiểu các hoạt động gây ảnh hưởng tới môi trường, sử dụng nguồn năng lượng hiệu quả.
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:
 - Đối với khách hàng: Công ty hoạt động theo phương châm luôn luôn chú trọng, phát triển, đổi mới sản phẩm với chất lượng hướng đến lợi ích và sự hài lòng của khách hàng.
 - Đối với cổ đông: Quản lý, sử dụng, đầu tư vốn hiệu quả với mục đích nhằm tối ưu hóa lợi ích lâu dài của cổ đông.

- Đối với người lao động: Thiết lập môi trường làm việc an toàn, đảm bảo sức khỏe cho người lao động. Tổ chức bộ máy tinh gọn, hợp lý, hiệu quả. Thu hút và giữ chân nhân tài bằng chính sách công bằng, cạnh tranh và phù hợp với định hướng chiến lược Công ty. Xây dựng chiến lược quản lý hợp lý và hiệu quả.
- Đối với môi trường, xã hội và cộng đồng: Để thực hiện mục tiêu phát triển xanh, THEPHACO cần cân bằng ba yếu tố kinh tế, xã hội và môi trường. Do đó, Công ty luôn cố gắng nỗ lực từng ngày và cam kết thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ đối với môi trường, cộng đồng và xã hội, chung tay góp phần xây dựng một xã hội tốt đẹp và phát triển bền vững.

5. Các rủi ro

Trong năm 2021, tình hình dịch bệnh vẫn còn diễn biến phức tạp do sự xuất hiện của những biến chủng mới, nền kinh tế vì vậy tiềm ẩn những rủi ro về lạm phát, sự gia tăng về giá nguyên vật liệu đầu vào. Trước tác động của đại dịch, ngành dược cũng gặp những khó khăn nhất định khi đứt gãy chuỗi cung ứng, giá nguyên liệu và vận chuyển tăng cao, sự thay đổi thói quen, nhu cầu sử dụng thuốc cùng với đó là các quy định phòng chống dịch bệnh siết chặt của Chính phủ, người dân hạn chế đến các cơ sở điều trị bệnh đã làm cho thị trường dược phẩm bị trì trệ nặng nề.

Là một trong những doanh nghiệp có bề dày lâu năm tại thị trường dược Việt Nam, Công ty luôn theo dõi định kỳ những biến động từ nền kinh tế, qua đó đánh giá những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra với Công ty và đưa ra những phương án phù hợp giúp giảm thiểu rủi ro, biến những nguy cơ rủi ro thành cơ hội để Công ty có thể mở rộng phát triển, hoàn thành mục tiêu đề ra.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Thành tựu đạt được:

Qua gần 60 năm liên tục phấn đấu, Công ty luôn giữ vững truyền thống, từng bước trưởng thành, tăng trưởng và phát triển.

Công ty đã được Nhà nước tặng thưởng danh hiệu Anh hùng Lao động, 1 Huân chương Độc lập hạng 3, 6 Huân chương Lao động, 2 danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc, 2 danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, 3 bằng khen Chính phủ, 3 cờ thi đua Chính phủ và 6 cờ thi đua của Bộ Y tế, của tỉnh và các ban ngành đoàn thể xã hội. Năm 2008

Công ty vinh dự là một trong sáu đơn vị được nhận giải Vàng Chất lượng Việt Nam; Năm 2015 Công ty là 1 trong 32 doanh nghiệp trên toàn quốc đạt danh hiệu “Ngôi sao thuốc Việt” và ống uống bổ dưỡng Biofil là 1 trong 62 sản phẩm trên toàn quốc được Bộ Y tế công nhận danh hiệu “Ngôi sao thuốc Việt”; Năm 2017 Công ty được công nhận doanh nghiệp khoa học.

1.2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

ĐVT: VND

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm
1	Vốn chủ sở hữu	127.500.221.965	127.134.520.472	(0,3)
2	Doanh thu thuần	533.597.438.408	505.215.673.048	(5,3)
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.596.443.312	3.583.555.625	(0,4)
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.616.331.782	4.200.370.281	(9)
5	Lợi nhuận sau thuế	3.695.482.519	3.329.781.026	(9,9)
6	Giá trị sổ sách (đồng/cổ phiếu)	17.075	17.026	(0,3)

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2021 của Công ty)

Kết thúc năm 2021 một số chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận có chiều hướng giảm so với năm 2020 là do Công ty chịu ảnh hưởng lớn từ tình hình dịch bệnh, cụ thể: Doanh thu chính của Công ty là các mặt hàng thuốc và thực phẩm chức năng được phân phối chủ yếu qua hệ thống bệnh viện và nhà thuốc với 2 thị trường trọng điểm là Hà Nội và Hồ Chí Minh (nơi đang chịu ảnh hưởng nhiều nhất của dịch bệnh). Chính vì vậy, khi đợt bùng phát dịch bệnh lần thứ 4 liên quan nhiều đến các bệnh viện trên cả nước, đặc biệt là Hà Nội và Hồ Chí Minh đã khiến kênh ETC (kênh đầu thầu trong bệnh viện) bị ảnh hưởng nghiêm trọng dẫn đến sự sụt giảm về doanh thu. Các biện pháp giãn cách thắt chặt, đặc biệt là ở các tỉnh phía Nam vào cuối tháng 6, đầu tháng 7 năm 2021 đã gây ra sự gián đoạn trong hoạt động cung ứng và phân phối thuốc. Chi phí xét nghiệm, khám sàng lọc Covid 19 và các thủ tục hành chính về giấy đi đường, vận tải luồng xanh cũng gây nhiều khó khăn, trở ngại cho hoạt động của Công ty. Mặt khác, dịch bệnh hầu như đã cắt đứt chuỗi cung ứng nguyên liệu của ngành dược trong 6 tháng đầu năm vì Trung Quốc và Ấn Độ - 2 công xưởng cung cấp nguyên liệu dược lớn nhất thế giới - bị gián đoạn với số người nhiễm Covid rất cao. Việc khan hiếm nguyên liệu trong chuỗi cung ứng toàn cầu

cùng với chi phí vận chuyển, phân phối tăng cao trong tình hình dịch bệnh Covid-19 dẫn đến đẩy giá nguyên liệu tăng cao. Thêm vào đó, Chính phủ yêu cầu kê khai thông tin người đến mua thuốc ho, hạ sốt, các sản phẩm khẩu trang và cồn sát khuẩn không được tăng giá cùng giãn cách toàn xã hội đã làm cho kênh OTC (kênh bán lẻ của các nhà thuốc, hiệu thuốc) của Công ty bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Những hậu quả để lại do ảnh hưởng của dịch bệnh cần có thời gian để khắc phục, trong thời gian tới, Công ty tiếp tục thực hiện sát sao chiến lược, mục tiêu và định hướng phát triển mà ban lãnh đạo đề ra, sắp xếp lại cơ cấu nguồn nhân lực, công tác quản trị và sản xuất kinh doanh, điều chỉnh lại các chính sách, kế hoạch phát triển phù hợp với từng giai đoạn trong thời điểm hiện tại. Với hệ thống khách hàng trung thành, nhu cầu tiêu dùng ổn định cũng như kỳ vọng sẽ có thêm nhiều nhà cung cấp tiếp cận thị trường, giảm giá nguyên liệu đầu vào sẽ là những tín hiệu vĩ mô tích cực giúp tỷ suất lợi nhuận của Công ty sẽ được cải thiện vào năm 2022.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách ban điều hành:

Ông Trần Thanh Minh - Tổng Giám Đốc

Họ và tên	: Trần Thanh Minh
Năm sinh	: 1984
CMND/CCCD/Hộ chiếu	: B9436957, do Cục quản lý XNC cấp ngày 24/07/2014
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Địa chỉ thường trú	: Phòng 901 CT4 – CC Huyndai – Hà Cầu – Hà Đông – Hà Nội
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Thạc sỹ kinh tế
Quá trình công tác	
8/2016 – 04/2019	: Chủ tịch HĐQT THEPHACO

21/04/2019 - Nay	: Thành viên HĐQT THEPHACO
Từ năm 2018 – Nay	: Tổng Giám đốc THEPHACO
Chức vụ hiện nay tại CT	: Thành viên HĐQT, TGD
Chức vụ tại tổ chức khác	: Không
Số cổ phiếu nắm giữ	: 1.711.428 cổ phần, tỷ lệ: 22,91%
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Các khoản nợ đối với CT	: Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ CT	: Theo quy định của Công ty
Lợi ích liên quan đối với CT	: Không

Ông Lê Văn Ninh – Phó TGD

Họ và tên	: Lê Văn Ninh
Năm sinh	: 01/01/1963
CMND/CCCD/Hộ chiếu	: 170266129 do CA Thanh Hóa cấp
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Địa chỉ thường trú	: Lô 22 Khu đô thị ven sông Hạc, phường Đông Thọ, Tp Thanh Hoá
Trình độ văn hóa	: 10/10
Trình độ chuyên môn	: Dược sỹ chuyên khoa I
Quá trình công tác:	
05/1987 - 04/2013	: Công tác tại các phòng ban của Công ty
05/2013 – 01/05/2021	: P.TGD Công ty
Số cổ phiếu nắm giữ	: 0 cổ phần, tỷ lệ: 0%
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Các khoản nợ đối với CT	: Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ CT	: Theo quy định của Công ty
Lợi ích liên quan đối với CT	: Không

Ông Lê Xuân Thủy - Kế toán trưởng

Họ và tên	: Lê Xuân Thủy
-----------	----------------

Năm sinh	: 06/08/1979
CMND/CCCD/Hộ chiếu	: 172050288 do CA Thanh Hóa cấp
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Địa chỉ thường trú	: 80 Trịnh Căn, Đông Vệ, TP. Thanh Hóa
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Thạc sỹ kinh tế
Quá trình công tác:	
07/2002 – 11/2013	: Nhân viên kế toán THEPHACO
12/2013 – 06/2016	: Phó Trưởng phòng Tài vụ THEPHACO
07/2016 -12/2016	: Trưởng phòng Tài vụ THEPHACO
01/2017 – 09/2018	: Trưởng phòng Cung ứng THEPHACO
10/2018 – Nay	: Kế toán trưởng THEPHACO
Chức vụ hiện nay tại CT	: Kế toán trưởng
Chức vụ tại tổ chức khác	: Không
Số cổ phiếu năm giữ	: 45.585 cổ phần, tỷ lệ: 0,61
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Các khoản nợ đối với CT	: Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ CT	: Theo quy định của Công ty
Lợi ích liên quan đối với CT	: Không

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

- Ông Lê Văn Ninh – Phó TGD Công ty nghỉ hưởng chế độ hưu trí từ ngày 01/05/2021 theo quy định tại Nghị quyết số 07-2021/NQ-HĐQT ngày 16/04/2021 của Hội đồng quản trị Công ty.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

TT	Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo trình độ lao động	799	100
-	Đại học, trên đại học	253	31,7
-	Cao đẳng, trung cấp	466	58,3
-	Đã đào tạo qua các trường kỹ thuật, dạy nghề	66	8,3
-	Lao động chưa qua đào tạo	14	0
II	Phân theo tính chất lao động	799	100
-	Lao động xác định thời hạn	74	9,3
-	Lao động không xác định thời hạn	725	90,7

III	Phân theo giới tính	799	100
-	Lao động nam	315	39,4
-	Lao động nữ	484	60,6

Chính sách đối với người lao động của Công ty trong năm 2021 không có gì thay đổi, vẫn thực hiện theo quy định của Nhà nước, theo Điều lệ hoạt động và Thỏa ước lao động tập thể của Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án lớn

Hiện nay, Công ty tập trung vận hành ổn định và nâng cấp máy móc thiết bị và cải tạo các nhà máy sản xuất để nâng cao hiệu quả kinh doanh và góp phần phát triển bền vững.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

DVT: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm
1	Tổng tài sản	423.339.894.780	448.404.814.824	5,9
2	Vốn chủ sở hữu	127.500.221.965	127.134.520.472	(0,3)
3	Doanh thu thuần	533.597.438.408	505.215.673.048	(5,3)
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.596.443.312	3.583.555.625	(0,4)
5	Lợi nhuận khác	1.019.888.470	616.814.656	(39,5)
6	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.616.331.782	4.200.370.281	(9)
7	Lợi nhuận sau thuế	3.695.482.519	3.329.781.026	(9,9)
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	80,87%	-	-

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2021 của Công ty)

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2020	Năm 2021
----	----------	-----	----------	----------

1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,08	1,13
	- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,71	0,70
2	Chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng Tài sản	%	69,81	71,58
	- Nợ phải trả/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	231,79	252,46
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	- Vòng quay hàng tồn kho	%	3,37	3,01
	- Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	%	1,24	1,13
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	- Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	0,69	0,66
	- Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	2,90	2,61
	- Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	0,87	0,74
	- Lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần	%	0,67	0,71

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

- Tổng số cổ phần phổ thông tại ngày 31/12/2021 là: 7.471.614 cổ phần; không có cổ phiếu ưu đãi. Trong đó:
 - +Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: 7.467.221 cổ phần phổ thông; không có cổ phiếu ưu đãi;
 - +Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: 4.393 cổ phần phổ thông; không có cổ phiếu ưu đãi.

b. Cơ cấu cổ đông

TT	Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần	% VĐL
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài	464	7.467.221	99,941
1	Trong nước	464	7.467.221	99,941
1.1	Nhà nước	0	0	0
1.2	Tổ chức	2	114.345	1,530
1.3	Cá nhân	462	7.352.876	98,411
2	Nước ngoài	0	0	0

2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0
2.2	Cá nhân	0	0	0
-	Tổng cộng	464	7.467.221	99,941
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác	464	7.467.221	99,941
1	Cổ đông lớn	3	5.843.346	78,207
2	Cổ đông khác	461	1.623.875	21,734
-	Tổng cộng	464	7.467.221	99,941
III	Cổ phiếu quỹ	1	4.393	0,059
	TỔNG CỘNG	465	7.471.614	100

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (VNĐ)	Vốn điều lệ sau phát hành (VNĐ)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	2005	1.262.220.000	15.762.220.000	Phát hành cho cổ đông chiến lược	- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2005 - GCNĐKĐ thay đổi *
2	2007	23.426.620.000 0	39.188.840.000	Cổ phiếu thưởng, bán cho cổ đông hiện hữu, cổ đông chiến lược và phát hành cho CBCNV	- Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 11/05/2007 - GCNĐKĐ thay đổi*
3	2009	1.200.000.000	40.388.000.000	Phát hành cho cổ đông chiến lược	- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2009; - Thông báo ngày 01/12/2009 của UBCKNN về việc nhận được đầy đủ tài liệu thông báo chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho đối tác

					chiến lược của CT; - GCNĐKĐ thay đổi lần 2 ngày 15/12/2009*
4	2010	27.542.410.000	67.930.410.000	Cổ phiếu thường, bán cho cổ đông hiện hữu và chào bán cho CBCNV	- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2010; - Giấy chứng nhận số 679/UBCKGCN ngày 21/09/2010 chào bán cổ phiếu ra công chúng; - GCNĐKĐ thay đổi lần 3 ngày 29/12/2010*
5	2016	6.785.730.000	74.716.140.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn Điều lệ Công ty	- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016; - Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu số 584/CV- CTD ngày 30/8/2016; - Thông báo ngày 07/09/2016 của UBCKNN về việc nhận được Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu của Công ty; - GCNĐKĐ thay đổi lần thứ 11 ngày 30/12/2016.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e. Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không có

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không có

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm: Nguyên vật liệu của Công ty có đặc thù bao gồm rất nhiều loại, với nhiều kiểu đơn vị tính khác nhau. Giá trị nguyên vật liệu được sử dụng trong năm là 202.235.179.148 đ.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty: Chưa có thống kê cụ thể.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Tổng giá trị tiêu thụ điện năng: 7.537.419.570 đ.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo): Không có.

6.4. Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm):

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Sử dụng nước được cung cấp bởi Công ty Cổ phần cấp nước Thanh Hóa. Tổng giá trị lượng nước sử dụng: 1.020.158.925 đ.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Chưa có thống kê cụ thể.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Tổng số cán bộ, công nhân lao động (CBCN-LĐ) của Công ty là 799 người.
- Thu nhập bình quân khoảng 8,6 triệu đồng/tháng, đạt mức tốt so với thị trường.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Chính sách đảm bảo sức khỏe:
 - Hàng năm công ty đều tổ chức khám sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ cho người lao động đặc biệt là những lao động làm các công việc đặc thù như soi ống thuốc được công ty tổ chức đi khám mắt 06 tháng/lần và được uống Vitamin A định kỳ.

- Tất cả những lao động mới tuyển dụng bắt buộc phải có giấy xác nhận tình trạng sức khỏe của cơ quan y tế có thẩm quyền mới đủ điều kiện vào làm việc tại Công ty;
 - Cơ sở hạ tầng tại nơi làm việc được Công ty đảm bảo an toàn, trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị hỗ trợ công việc. Công ty cũng trang bị đầy đủ dụng cụ và đồ bảo hộ lao động cho người lao động làm việc tại nơi có yêu cầu về an toàn lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định về PCCC, An toàn lao động, Vệ sinh môi trường.
- Chính sách phúc lợi – xã hội:
- Công ty thực hiện đúng theo quy định của pháp luật trong việc đóng BHXH, chính sách nghỉ phép năm, nghỉ lễ, tết, ốm đau, thai sản cho người lao động đang làm việc tại Công ty;
 - Công ty tiến hành: Thăm hỏi khi Người lao động có việc hiếu, việc hỷ, tặng quà, khen thưởng Người lao động vào các dịp lễ tết trong năm; thưởng, tặng quà cho con Người lao động có thành tích cao trong học tập, tặng quà, trả thêm ưu đãi vật chất, phí giám định sức khỏe cho người lao động nghỉ hưu theo chế độ;
 - Công ty có áp dụng chính sách chi trả trợ cấp cho người lao động bị bệnh hiểm nghèo, Công đoàn Công ty hỗ trợ người lao động nữ có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn với lãi suất ưu đãi để vượt qua khó khăn trong cuộc sống.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Chưa có thống kê cụ thể.
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:
 - Công ty đã xây dựng các quy trình thao tác chuẩn áp dụng cho người lao động trong Công ty. Những lao động mới được tuyển dụng tùy vào vị trí tuyển dụng trong Công ty. Những lao động mới được tuyển dụng tùy vào vị trí tuyển dụng được Công ty đào tạo các kỹ năng cần thiết để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
 - Để nâng cao kiến thức cho người lao động tùy vào vị trí công việc, ban lãnh đạo công ty đã cử người lao động tham gia các lớp tập huấn, các khóa đào tạo ngắn hạn của các đơn vị tổ chức như: VCCI, Viện kiểm nghiệm thuốc TW...

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Bên cạnh việc tập trung phát triển hoạt động sản xuất, gia tăng thị phần, THEPHACO còn chú trọng đến các hoạt động an sinh xã hội tại cộng đồng địa phương. Công ty

thường xuyên phối hợp với các đơn vị địa phương tổ chức các hoạt động thiện nguyện như thăm hỏi, phát quà cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, cựu chiến binh, những người có công với Cách mạng, những học sinh nghèo vượt khó trong học tập, ... Đặc biệt, năm 2021 trước những khó khăn của tình hình dịch bệnh Covid – 19, nhằm đóng góp vào công tác phòng chống dịch, THEPHACO đã hỗ trợ hai triệu viên sản phẩm Xuyên tâm liên với tổng trị giá khoảng 1,2 tỷ đồng cho các Sở Y tế tỉnh, thành phố trên địa bàn toàn quốc. Đồng thời có những hành động quyên góp nhằm chia sẻ khó khăn với những hoàn cảnh chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh cùng nhiều hoạt động thăm hỏi, động viên người dân có hoàn cảnh khó khăn khác với tổng số tiền hàng trăm triệu đồng

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Chưa tham gia.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổng doanh thu năm 2021 đạt 505,2 tỷ đồng giảm 5,3 % so với thực hiện năm 2020 và bằng 90,2% so với kế hoạch. Lợi nhuận kế toán trước thuế đạt 4,2 tỷ đồng giảm 9% so với thực hiện năm 2020 và bằng 75% so với kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu không đạt kế hoạch doanh thu do tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp, dẫn đến giãn cách xã hội, các kế hoạch đấu thầu lùi thời gian so với dự kiến, việc cung ứng nguyên liệu để sản xuất thuốc trong nước, nguồn cung thuốc thành phẩm nhập khẩu bị hạn chế, gây ảnh hưởng mạnh đến thị trường dược phẩm. Tuy doanh thu năm 2021 không đạt kế hoạch, quy mô lợi nhuận của Công ty còn khá khiêm tốn so với các doanh nghiệp lớn cùng ngành nhưng tình hình hoạt động của Công ty khá ổn định, bức tranh tài chính an toàn, sẽ là động lực để Công ty phát triển hơn nữa trong tương lai.

Các kết quả đạt được trong năm 2021:

- Tiết giảm được các chi phí kém hiệu quả, tránh lãng phí;
- Tối ưu hóa được năng suất lao động. Đầu tư phát cải tiến hệ thống máy móc sản xuất, giảm tối đa các khâu bất hợp;
- Duy trì ổn định hoạt động sản xuất và đảm bảo việc làm cho người lao động trong bối cảnh dịch bệnh hiện tại. Tăng mức thu nhập bình quân, năm sau cao hơn năm trước.
- Đa dạng hóa các loại sản phẩm của Công ty, nghiên cứu, mở rộng sản xuất các sản phẩm hỗ trợ điều trị Covid 19 như Xuyên tâm liên;
- Thương hiệu của Thephaco được nhận diện tốt hơn trên thị trường;
- Mở rộng được hệ thống phân phối, bán lẻ đạt chuẩn trên toàn quốc.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản:

ĐVT: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
1	Tài sản ngắn hạn	286.956.775.225	328.487.346.966
2	Tài sản dài hạn	136.383.119.555	119.917.467.858
Tổng cộng tài sản		423.339.894.780	448.404.814.824

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2021 của Công ty)

b. Tình hình nợ phải trả

ĐVT: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
1	Nợ ngắn hạn	264.676.073.526	289.891.383.102
2	Nợ dài hạn	30.855.789.289	31.071.101.250
Tổng nợ phải trả		295.531.862.815	320.962.484.352

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2021 của Công ty)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Tăng cường công tác quản trị;
- Tối ưu hóa năng suất lao động trong sản xuất;
- Ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến đạt tiêu chuẩn quốc tế vào sản xuất;
- Phát triển, mở rộng mạng lưới kênh phân phối DMS trên toàn quốc;
- Đưa vào sử dụng giải pháp quản lý tổng thể doanh nghiệp IC-ERP. Tăng cường công tác quản trị nguồn nhân lực;
- Nâng cao năng lực của Bộ phận chăm sóc khách hàng nhằm giải đáp thắc mắc của khách hàng trên toàn quốc về sản phẩm, dịch vụ bán hàng nhanh chóng, kịp thời.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tiếp tục phát triển dòng sản phẩm trên các dây chuyền mới như: Các sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe, viên sủi tân dược, nhóm sản phẩm dòng Cephalosporin...;
- Tranh thủ tập trung nguồn lực sớm đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, điều kiện sản xuất gắn liền với tự động hoá – số hóa để thay thế dần và khắc phục tình trạng thiếu hụt lao động ngày một gay gắt hơn, tiết giảm chi phí và ứng phó tốt hơn trước những khó khăn trong thời gian tới, trước mắt là tình hình diễn biến phức tạp, kéo dài của Covid19.

- Phát huy khả năng sản xuất của các nhà máy GMP - WHO: Nhà máy sản xuất thuốc Tân dược, Nhà máy sản xuất thuốc Đông dược, Nhà máy sản xuất Thực phẩm bảo vệ sức khỏe được vận hành ổn định và đáp ứng tốt nhu cầu kinh doanh. Tăng cường đầu tư máy móc, thiết bị còn thiếu và nâng cấp cơ sở vật chất của các Nhà máy;
- Tiếp tục mở rộng, củng cố kênh phân phối đối với các sản phẩm chiến lược của Công ty;
- Thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh được phê duyệt năm 2022.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Công ty tuân thủ các quy định của Pháp luật, thực hiện đầy đủ, kịp thời các yêu cầu, tiêu chuẩn về hệ thống xử lý nước thải, khí thải.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Công ty tuân thủ các chính sách chung về lao động theo quy định của Pháp luật, đảm bảo môi trường làm việc và thu nhập cho người lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty đã quan tâm và tích cực tham gia các công tác xã hội, từ thiện. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức Đảng, Đoàn và các tổ chức đoàn thể khác.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Mặc dù không hoàn thành được các kế hoạch đề ra cho năm 2021 do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 nhưng Công ty đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu đề ra. Tuy có một năm sản xuất kinh doanh khó khăn, nhưng Công ty vẫn có các chính sách, chiến lược phù hợp, tình hình tài chính của Công ty được từng bước cân đối, ổn định, đảm bảo quyền lợi cao nhất cho cổ đông và đầu tư.
- Thị trường nội tỉnh và ngoại tỉnh có những bước phát triển đáng ghi nhận với sự mở rộng của hệ bán lẻ của Công ty ra toàn quốc;
- Các nhà máy sản xuất thuốc, thực phẩm bảo vệ sức khỏe đáp ứng được các tiêu chuẩn GP's do pháp luật quy định;
- Các chi nhánh nội tỉnh, ngoại tỉnh đạt tiêu chuẩn GSP, GDP, GPP;

- Công ty đã tuân thủ các quy định chung và thực thi trách nhiệm của một doanh nghiệp đối với việc bảo vệ môi trường và đóng góp cho xã hội, cộng đồng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và trong môi trường kinh doanh nhiều khó khăn, thuận lợi đan xen, Ban Tổng Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã đề ra một cách quyết liệt ngay từ những tháng đầu năm và có những giải pháp kịp thời, linh hoạt trong công tác điều hành Công ty, giúp Công ty ổn định hoạt động trong giai đoạn đầy biến động như hiện tại.

Việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám Đốc được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Do đó, việc điều hành kinh doanh của Ban điều hành không bị cản trở, việc giám sát của Hội đồng quản trị duy trì thường xuyên, đảm bảo hoạt động của công ty thực hiện đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tiếp tục tập trung phát triển thị trường ngoại tỉnh thông qua hệ thống bán lẻ DMS, duy trì và phát triển hệ thống khách hàng OTC nội tỉnh với những phương thức bán hàng mới, đa dạng hơn, áp dụng công nghệ tiên tiến hơn;
- Tập trung đào tạo nguồn nhân lực kế thừa và hoàn thiện hệ thống quản lý của công ty;
- Tăng cường công tác đấu thầu thuốc do Công ty sản xuất;
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới, vật liệu mới theo kế hoạch năm 2022. Đối với các sản phẩm đã sản xuất thử thành công thì tiếp tục tham gia giới thiệu sản phẩm mới;
- Lên ý tưởng, xây dựng phương án sản xuất sản phẩm mới mang tính đột phá, khác biệt, đáp ứng nhu cầu của thị trường;
- Đẩy mạnh đăng ký các sản phẩm thuốc dòng kháng sinh Cephalosporin, thuốc nước, viên sủi tân dược, thực phẩm bảo vệ sức khỏe;
- Thực hiện dự trữ, cung ứng đầy đủ nguyên liệu, vật tư bao bì phục vụ cho sản xuất;
- Đảm bảo xây dựng tiến độ sản xuất chặt chẽ, hợp lý. Điều hành sản xuất linh hoạt khi có biến động về nhu cầu hàng hóa trong kinh doanh;

- Nghiên cứu phương án tiên khả thi việc đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất có tiêu chuẩn quốc tế.
- Tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp của Công ty trong các hoạt động từ thiện, công tác xã hội, thi đua khen thưởng.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Thành viên Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu	Chức danh quản lý tại CT khác
1	Trần Văn Công	Chủ tịch HĐQT	-	-	- Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thương mại Hà Tây; - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Liên hiệp thực phẩm
2	Trần Thanh Minh	Tổng Giám đốc	1.711.428	22,91%.	-
3	Cao Văn Bốn	Phó TGD	31.067	0,42%.	- Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Dược phẩm Hàm Rồng

1.2. Các hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp để thảo luận, quyết định các vấn đề liên quan đến điều hành, quản trị Công ty như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Văn Công	08/08	100%	-
2	Ông Cao Văn Bốn	08/08	100%	-
3	Ông Trần Thanh Minh	08/08	100%	-

1.3. Đào tạo về quản trị công ty:

Trong năm 2021, các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác của công ty được tạo điều kiện tham dự các chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực hoạt động của công ty theo nhu cầu và quy định của pháp luật. Ngoài ra Công ty cũng tiến hành đăng ký, cử các cán bộ nhân viên tham dự các buổi hội thảo, tập huấn pháp luật do VCCI và Sở ban ngành địa phương tổ chức.

2. Ban Kiểm soát**2.1. Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát (BKS):**

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu	Trình độ chuyên môn
1	Bà Phạm Thị Quỳnh Nga	T.BKS	11/2017	Cử nhân Kiểm toán
2	Ông Nguyễn Văn Tuấn	TV.BKS	04/2018	Cử nhân Kinh tế
3	Ông Vũ Đức Anh	TV.BKS	12/2017	Cử nhân Kế toán

2.2. Hoạt động của BKS:

BKS thực hiện các hoạt động trong phạm vi trách nhiệm, chức năng và quyền hạn của mình theo quy định tại Điều lệ, quy chế quản trị Công ty, tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán. Trong năm 2021, BKS đã tổ chức các cuộc họp để quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình và thực hiện các hoạt động như sau:

➤ Các cuộc họp BKS:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Phạm Thị Quỳnh Nga	02/02	100%	100%	-
2	Ông Nguyễn Văn Tuấn	02/02	100%	100%	-
3	Ông Vũ Đức Anh	02/02	100%	100%	-

➤ Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý:

- BKS đã thực hiện đầy đủ vai trò giám sát theo quy định tại Điều lệ Công ty;

- Định kỳ hàng quý, BKS sẽ tiến hành kiểm tra, đánh giá hoạt động của Công ty thông qua các Báo cáo tài chính, đồng thời kiểm tra đánh giá các hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc.
- Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành;
- Trong năm 2021, HĐQT đã tiến hành 08 cuộc họp HĐQT và HĐQT mở rộng, ban hành 17 Quyết định, Nghị quyết để giải quyết các vấn đề thuộc chức năng, thẩm quyền của HĐQT. Các cuộc họp HĐQT diễn ra theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. Các cuộc họp HĐQT mở rộng có sự tham gia của Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám Đốc Kinh doanh và các lãnh đạo trong Công ty để trao đổi, thảo luận về các chiến lược, định hướng sản xuất kinh doanh và chỉ đạo của HĐQT với Ban điều hành;
- Ban Tổng Giám đốc đã tiếp thu các định hướng, chiến lược của HĐQT, có những giải pháp kịp thời, điều hành công việc linh hoạt để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 được Đại hội đồng cổ đông đề ra.

➤ **Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT và Ban TGD trong năm:**

- Trong năm 2021, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã cung cấp đầy đủ, kịp thời cho Ban Kiểm soát các thông tin về hoạt động và tình hình tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát kịp thời có ý kiến đóng góp cho hoạt động sản xuất, kinh doanh cũng như việc tuân thủ pháp luật các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ.
- Các hoạt động quản trị điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty đều được chỉ đạo giám sát chặt chẽ của HĐQT, Ban TGD thường xuyên báo cáo HĐQT để kịp thời có ý kiến chỉ đạo khi cần thiết.
- Hoạt động giữa HĐQT – Ban Tổng Giám đốc – Ban Kiểm soát phối hợp chặt chẽ, phù hợp, hỗ trợ nhau trong công tác quản lý, điều hành. Mỗi bộ phận thực hiện đúng và đủ các chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ, hướng tới mục tiêu chung: ổn định và phát triển Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

TT	Họ tên	Chức danh	Thu nhập (VNĐ)
			31/12/2021
1	Ông Trần Văn Công	Chủ tịch HĐQT	22.500.000
2	Ông Trần Thanh Minh	Thành viên HĐQT/TGD	382.500.000

3	Ông Cao Văn Bốn	Thành viên HĐQT	22.500.000
4	Ông Lê Văn Ninh	Phó TGD	80.000.000
5	Bà Phạm Thị Quỳnh Nga	Trưởng Ban Kiểm soát	187.692.000
6	Ông Nguyễn Văn Tuấn	Thành viên Ban Kiểm soát	176.616.000
7	Ông Vũ Đức Anh	Thành viên Ban Kiểm soát	195.192.000

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2021 của Công ty)

Ngoài ra, các thành viên HĐQT, BKS và BTGD được hưởng các chế độ phúc lợi khác như: bảo hiểm sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ, phụ cấp theo quy định của Luật Lao động và các khoản phúc lợi khác theo quy định tại Thỏa ước lao động của Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Họ tên	Quan hệ với Công ty	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
Đoàn Quang Hưng	Cổ đông lớn	1.345.729	18%	2.003.875	26,8%	Mua

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty luôn duy trì công tác cập nhật các quy định do Ủy ban chứng khoán Nhà nước ban hành và nghiêm túc triển khai áp dụng vào công tác quản trị nội bộ công ty. Đồng thời, HĐQT thường xuyên tổ chức các chương trình tập huấn để nâng cao hiệu quả quản trị. Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đã được ban hành, điều chỉnh theo qui định pháp luật hiện hành

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA);
- Ý kiến của kiểm toán viên: *“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Thành Hóa tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả*

kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Xem BCTC năm 2021 của Công ty được đính kèm và được công bố trên website thephaco.vn tại đường dẫn: <http://thephaco.vn/c/quan-he-co-dong/bao-cao-tai-chinh/>

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- TT LKCK;
- HĐQT, BKS;
- Đăng Website Công ty;
- Lưu TK.TGD.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Trần Thanh Minh

